

Số: ...693.... /QĐ-ĐHNL

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 8 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc: Công nhận các danh hiệu  
Thi đua năm học 2015 - 2016

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM HUẾ**

Căn cứ quyết định số 1389/ĐHH ngày 10/7 /2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ quyết định số 1974/QĐ-ĐHH ngày 31/10/2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Huế nhiệm kỳ 2014 - 2019;

Căn cứ Công văn số: 669/ĐHH-PCTĐ ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Đại học Huế Hướng dẫn đánh giá và xét thi đua, khen thưởng năm học 2015 - 2016;

Theo biên bản của cuộc họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế ngày 07/8/2016;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận 57 tập thể đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 63 cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và 387 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến năm học 2015 – 2016 (có danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Kèm theo danh hiệu thi đua, mỗi cá nhân, tập thể được thưởng theo mức thưởng quy định tại “Quy định tiêu chí và quy trình bình xét danh hiệu thi đua – khen thưởng, Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Huế nhiệm kỳ 2014 – 2019”, trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của nhà trường.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, các tập thể và cá nhân có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 1,3;
- Thường trực TĐ-KT;
- Lưu: VT,



PGS.TS. Lê Văn An

**DANH SÁCH CBVC-LĐ ĐẠT DANH HIỆU  
LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Kèm theo Quyết định số 493 QĐ-ĐHNL ngày 19 tháng 8 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Lê Văn An	Phòng KHTC	
2	Trần Văn Quý	Phòng KHTC	
3	Hoàng Thị Ngọc Vân	Phòng KHTC	
4	Lê Ngọc Thu Phượng	Phòng KHTC	
5	Trần Thị Huyền Trang	Phòng KHTC	
6	Nguyễn Minh Tuấn	Phòng KHTC	
7	Lê Thị Mai Hương	Phòng KHTC	
8	Lương Thị Phương	Phòng KHTC	
9	Lê Thị Liên	Phòng KHTC	
10	Lê Thanh Bồn	Phòng TCHC	
11	Đình Vương Hùng	Phòng TCHC	
12	Đình Thị Song Thủy	Phòng TCHC	
13	Hồ Tấn Đức	Phòng TCHC	
14	Nguyễn Tiến Long	Phòng TCHC	
15	Phan Thị Hằng	Phòng TCHC	
16	Lê Dũng	Phòng TCHC	
17	Phạm Văn Tiến	Phòng TCHC	
18	Nguyễn Trọng Định	Phòng TCHC	
19	Nguyễn Thị Minh Thu	Phòng TCHC	
20	Nguyễn Thanh Nhân	Phòng TCHC	
21	Phạm Thị Thanh Phúc	Phòng TCHC	
22	Dương Công Huân	Phòng TCHC	
23	Nguyễn Thị Minh	Phòng TCHC	
24	Đặng Văn Hạnh	Phòng TCHC	
25	Võ Tiến Cường	Phòng TCHC	
26	Trần Thị Huyền	Phòng TCHC	
27	Nguyễn Mươi	Phòng TCHC	
28	Nguyễn Đức Quân	Phòng TCHC	
29	Trần Võ Văn May	Phòng CTSV	
30	Nguyễn Nam Quang	Phòng CTSV	



31	Thái Doãn Hùng	Phòng CTSV	
32	Nguyễn Thị Hiền	Phòng CTSV	
33	Đoàn Thị Phương Thảo	Phòng CTSV	
34	Nguyễn Thị Thùy An	Phòng CTSV	
35	Phạm Trần Kim Chi	Phòng CTSV	
36	Ngô Tùng Đức	Phòng ĐTSĐH	
37	Nguyễn Tiên Long	Phòng ĐTSĐH	
38	Hoàng Hải Vân	Phòng ĐTSĐH	
39	Dương Việt Tân	Phòng ĐTSĐH	
40	Nguyễn Thị Thanh	Phòng ĐTSĐH	
41	Huỳnh Văn Chương	Phòng ĐTDH	
42	Trần Thanh Đức	Phòng ĐTDH	
43	Nguyễn Việt Chiến	Phòng ĐTDH	
44	Nguyễn Xuân Cảnh	Phòng ĐTDH	
45	Đặng Văn Vinh	Phòng ĐTDH	
46	Lê Văn Phước	Phòng ĐTDH	
47	Trần Văn Tý	Phòng ĐTDH	
48	Nguyễn Phi Dũng	Phòng ĐTDH	
49	Nguyễn Thị Thu	Phòng ĐTDH	
50	Phùng Thăng Long	Phòng KH-CN-HTQT	
51	Phạm Hữu Ty	Phòng KH-CN-HTQT	
52	Nguyễn Hồ Lam	Phòng KH-CN-HTQT	
53	Phan Thị Thùy Dung	Phòng KH-CN-HTQT	
54	Lê Thị Thúy Hằng	Phòng KH-CN-HTQT	
55	Phạm Thị Lạc Thu	Phòng KH-CN-HTQT	
56	Phạm Hồng Sơn	Phòng KT&ĐBCLGD	
57	Nguyễn Văn Đức	Phòng KT&ĐBCLGD	
58	Võ Thị Thúy Hương	Phòng KT&ĐBCLGD	
59	Châu Võ Trung Thông	Phòng KT&ĐBCLGD	
60	Trần Phương Đông	Phòng KT&ĐBCLGD	
61	Nguyễn Thanh Long	Phòng CSVC	
62	Nguyễn Thị Ngọc	Phòng CSVC	
63	Nguyễn Văn Tiến	Phòng CSVC	
64	Võ Thị Hải Yến	Phòng CSVC	
65	Nguyễn Thị Xuân	Phòng CSVC	
66	Đàm Thị Liên	Phòng CSVC	
67	Trần Thị Lài	Phòng CSVC	
68	Hoàng Thị Kim Yên	Phòng CSVC	

69	Nguyễn Thị Thuyền	Phòng CSVC	
70	Nguyễn Hoài Nam	Phòng CSVC	
71	Lê Thị Minh Triết	Phòng CSVC	
72	Hoàng Nguyễn Thuỳ Trang	Phòng CSVC	
73	Nguyễn Thị Mai	Phòng CSVC	
74	Nguyễn Thị Hương	Phòng CSVC	
75	Hoàng Thị Hương	Phòng CSVC	
76	Nguyễn Danh Bình	Phòng CSVC	
77	Ngô Mậu Dũng	Viện NCPT	
78	Trần Ngọc Liêm	Viện NCPT	
79	Phạm Tính	Viện NCPT	
80	Huỳnh Kim Hiếu	Viện NCPT	
81	Trần Văn Hồ	Viện NCPT	
82	Nguyễn Hải Âu	Viện NCPT	
83	Đình Hồ Anh	Viện NCPT	
84	Hồ Đăng Hiệp	Viện NCPT	
85	Nguyễn Anh Tuấn	Viện NCPT	
86	Phạm Thị Hồng Thủy	Viện NCPT	
87	Đặng Văn Sơn	Viện NCPT	
88	Nguyễn Đình Phó	Viện NCPT	
89	Nguyễn Thanh Vinh	Viện NCPT	
90	Trần Văn Bình	Viện NCPT	
91	Nguyễn Thị Hồng A	Viện NCPT	
92	Nguyễn Thị Kim Dung	Viện NCPT	
93	Nguyễn Thị Hồng B	Viện NCPT	
94	Nguyễn Khoa Huy Sơn	Viện NCPT	
95	Huỳnh Văn Vi	Viện NCPT	
96	Đặng Hiếu	Viện NCPT	
97	Nguyễn Thúc Phúc	Trung tâm TTTV	
98	Nguyễn Duy Ngọc Tân	Trung tâm TTTV	
99	Đặng Ngọc Thi Giang	Trung tâm TTTV	
100	Nguyễn Thị Xuân Phương	Trung tâm TTTV	
101	Hoàng Bảo Nga	Trung tâm TTTV	
102	Lê Thị Lệ Huyền	Trung tâm TTTV	
103	Nguyễn Thị Như	Trung tâm TTTV	
104	Bùi Thị Minh Trang	Trung tâm TTTV	
105	Đặng Thị Phi Nga	Trung tâm TTTV	
106	Phạm Thị Vân	Trung tâm TTTV	

107	Ngô Thị Trung	Trung tâm TTTV	
108	Lê Trọng Thực	Công đoàn trường ĐHNL	
109	Dương Văn Thành	Đoàn Thanh niên	
110	Trương Văn Tuyển	Khoa KN&PTNT	
111	Nguyễn Thị Tuyết Sương	Khoa KN&PTNT	
112	Lê Chí Hùng Cường	Khoa KN&PTNT	
113	Nguyễn Văn Chung	Khoa KN&PTNT	
114	Trần Cao Úy	Khoa KN&PTNT	
115	Lê Việt Linh	Khoa KN&PTNT	
116	Trần Thị Ánh Nguyệt	Khoa KN&PTNT	
117	Dương Ngọc Phước	Khoa KN&PTNT	
118	Nguyễn Trọng Dũng	Khoa KN&PTNT	
119	Nguyễn Thiện Tâm	Khoa KN&PTNT	
120	Đinh Thị Kim Oanh	Khoa KN&PTNT	
121	Nguyễn Thị Bích Thủy	Khoa KN&PTNT	
122	Cao Thị Thuyết	Khoa KN&PTNT	
123	Hoàng Thị Hồng Quế	Khoa KN&PTNT	
124	Lê Thị Hoa Sen	Khoa KN&PTNT	
125	Lê Văn Nam	Khoa KN&PTNT	
126	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa KN&PTNT	
127	Phạm Thị Nhung	Khoa KN&PTNT	
128	Nguyễn Thị Dạ Thảo	Khoa KN&PTNT	
129	Nguyễn Việt Tuấn	Khoa KN&PTNT	
130	Nguyễn Ngọc Truyền	Khoa KN&PTNT	
131	Hoàng Dũng Hà	Khoa KN&PTNT	
132	Nguyễn Thị Chung	Khoa KN&PTNT	
133	Trần Đăng Hòa	Khoa Nông học	
134	Trần Thị Thu Hà	Khoa Nông học	
135	Lê Như Cương	Khoa Nông học	
136	Nguyễn Vĩnh Trường	Khoa Nông học	
137	Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa Nông học	
138	Lê Khắc Phúc	Khoa Nông học	
139	Trần Thị Hoàng Đông	Khoa Nông học	
140	Trương Thị Diệu Hạnh	Khoa Nông học	
141	Nguyễn Hữu Hòa	Khoa Nông học	
142	Hoàng Trọng Kháng	Khoa Nông học	
143	Bùi Xuân Tín	Khoa Nông học	
144	Trương Thị Hồng Hải	Khoa Nông học	

145	Trần Thị Triều Hà	Khoa Nông học	
146	Trần Thị Phương Nhung	Khoa Nông học	
147	Trần Văn Minh	Khoa Nông học	
148	Lê Tiến Dũng	Khoa Nông học	
149	Phan Thị Phương Nhi	Khoa Nông học	
150	Lã Thị Thu Hằng	Khoa Nông học	
151	Trần Minh Quang	Khoa Nông học	
152	Trần Thị Thu Giang	Khoa Nông học	
153	Hoàng Thị Thái Hòa	Khoa Nông học	
154	Nguyễn Minh Hiếu	Khoa Nông học	
155	Thái Thị Huyền	Khoa Nông học	
156	Trần Thị Ánh Tuyết	Khoa Nông học	
157	Trần Thị Lệ	Khoa Nông học	
158	Trần Thị Ngân	Khoa Nông học	
159	Nguyễn Đình Thi	Khoa Nông học	
160	Lê Thị Thu Hường	Khoa Nông học	
161	Nguyễn Thị Dung	Khoa Nông học	
162	Trần Thị Hương Sen	Khoa Nông học	
163	Đỗ Đình Thục	Khoa Nông học	
164	Lê Thị Khánh	Khoa Nông học	
165	Nguyễn Văn Quy	Khoa Nông học	
166	Hồ Công Hưng	Khoa Nông học	
167	Trần Đăng Khoa	Khoa Nông học	
168	Nguyễn Quang Cơ	Khoa Nông học	
169	Vũ Tuấn Minh	Khoa Nông học	
170	Trần Thị Xuân Phương	Khoa Nông học	
171	Trịnh Thị Sen	Khoa Nông học	
172	Ngô Thị Phương Anh	Khoa Lâm nghiệp	
173	Phạm Cường	Khoa Lâm nghiệp	
174	Huỳnh Thị Ngọc Diệp	Khoa Lâm nghiệp	
175	Trần Minh Đức	Khoa Lâm nghiệp	
176	Ngô Trí Dũng	Khoa Lâm nghiệp	
177	Đặng Thái Dương	Khoa Lâm nghiệp	
178	Hoàng Văn Dưỡng	Khoa Lâm nghiệp	
179	Đinh Thị Hương Duyên	Khoa Lâm nghiệp	
180	Hồ Thanh Hà	Khoa Lâm nghiệp	
181	Hồ Đăng Hải	Khoa Lâm nghiệp	
182	Trần Thị Thúy Hằng	Khoa Lâm nghiệp	

183	Nguyễn Hợi	Khoa Lâm nghiệp	
184	Lê Thái Hùng	Khoa Lâm nghiệp	
185	Nguyễn Văn Lợi	Khoa Lâm nghiệp	
186	Hồ Đăng Nguyên	Khoa Lâm nghiệp	
187	Hồng Bích Ngọc	Khoa Lâm nghiệp	
188	Nguyễn Văn Minh	Khoa Lâm nghiệp	
189	Nguyễn Đăng Niêm	Khoa Lâm nghiệp	
190	Nguyễn Duy Phong	Khoa Lâm nghiệp	
191	Võ Thị Minh Phương	Khoa Lâm nghiệp	
192	Trần Nam Thắng	Khoa Lâm nghiệp	
193	Châu Thị Thanh	Khoa Lâm nghiệp	
194	Phạm Thị Phương Thảo	Khoa Lâm nghiệp	
195	Lê Thị Phương Thảo	Khoa Lâm nghiệp	
196	Hoàng Phước Thôi	Khoa Lâm nghiệp	
197	Nguyễn Thị Thương	Khoa Lâm nghiệp	
198	Dương Viết Tình	Khoa Lâm nghiệp	
199	Vũ Thị Thùy Trang	Khoa Lâm nghiệp	
200	Hoàng Huy Tuấn	Khoa Lâm nghiệp	
201	Lê Thị Cẩm Vân	Khoa Lâm nghiệp	
202	Hoàng Dương Xô Việt	Khoa Lâm nghiệp	
203	Lê Quang Vĩnh	Khoa Lâm nghiệp	
204	Nguyễn Trọng Hồng	Khoa Lâm nghiệp	
205	Phùng Xuân Linh	Khoa Lâm nghiệp	
206	Nguyễn Thị Hồng Mai	Khoa Lâm nghiệp	
207	Nguyễn Lan Phương	Khoa Lâm nghiệp	
208	Trần Ngọc Truôi	Khoa Cơ Bản	
209	Nguyễn Đăng Nhật	Khoa Cơ Bản	
210	Nguyễn Tôn Chí	Khoa Cơ Bản	
211	Trương Thị Hằng	Khoa Cơ Bản	
212	Lê Thị Kim Anh	Khoa Cơ Bản	
213	Trần Bá Tịnh	Khoa Cơ Bản	
214	Phạm Anh Tuấn	Khoa Cơ Bản	
215	Nguyễn Đức Hồng	Khoa Cơ Bản	
216	Nguyễn Ngọc Ánh	Khoa Cơ Bản	
217	Tôn Nữ Tuyết Trinh	Khoa Cơ Bản	
218	Phạm Thị Thảo Hiền	Khoa Cơ Bản	
219	Đinh Thị Thu Thanh	Khoa Cơ Bản	
220	Nguyễn Thanh Bình	Khoa Cơ Bản	

221	Phan Thị Diệu Huyền	Khoa Cơ Bản	
222	Đào Lê Minh Tuấn	Khoa Cơ Bản	
223	Dương Văn Hậu	Khoa Cơ Bản	
224	Nguyễn Chánh Bảo Nhật	Khoa Cơ Bản	
225	Nguyễn Văn Càn	Khoa Cơ Bản	
226	Lê Thu Hà	Khoa Cơ Bản	
227	Đặng Thị Thu Hiền	Khoa Cơ Bản	
228	Vũ Thị Minh Phương	Khoa Cơ Bản	
229	Phan Thị Duy Thuận	Khoa Cơ Bản	
230	Hoàng Hữu Tình	Khoa Cơ Bản	
231	Trần Thị Thùy Hương	Khoa Cơ Bản	
232	Trần Thị Diệu Hiền	Khoa Cơ Bản	
233	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Khoa Cơ Bản	
234	Võ Phan Nhật Quang	Khoa Cơ Bản	
235	Nguyễn Văn Toàn	Khoa Cơ khí Công nghệ	
236	Lê Thanh Long	Khoa Cơ khí Công nghệ	
237	Đỗ Thị Bích Thủy	Khoa Cơ khí Công nghệ	
238	Trần Ngọc Khiêm	Khoa Cơ khí Công nghệ	
239	Phan Đỗ Dạ Thảo	Khoa Cơ khí Công nghệ	
240	Lê Thị Quỳnh Hương	Khoa Cơ khí Công nghệ	
241	Đoàn Thị Thanh Thảo	Khoa Cơ khí Công nghệ	
242	Nguyễn Đức Chung	Khoa Cơ khí Công nghệ	
243	Nguyễn Quốc Sinh	Khoa Cơ khí Công nghệ	
244	Hồ Sỹ Vương	Khoa Cơ khí Công nghệ	
245	Trần Bảo Khánh	Khoa Cơ khí Công nghệ	
246	Nguyễn Cao Cường	Khoa Cơ khí Công nghệ	
247	Tổng Thị Quỳnh Anh	Khoa Cơ khí Công nghệ	
248	Nguyễn Thị Diễm Hương	Khoa Cơ khí Công nghệ	
249	Phan Thị Bé	Khoa Cơ khí Công nghệ	
250	Nguyễn Hiền Trang	Khoa Cơ khí Công nghệ	
251	Võ Văn Quốc Bảo	Khoa Cơ khí Công nghệ	
252	Nguyễn Thị Đan Huyền	Khoa Cơ khí Công nghệ	
253	Trần Thanh Quỳnh Anh	Khoa Cơ khí Công nghệ	
254	Nguyễn Quang Lịch	Khoa Cơ khí Công nghệ	
255	Phạm Việt Hùng	Khoa Cơ khí Công nghệ	
256	Ngô Quý Tuấn	Khoa Cơ khí Công nghệ	
257	Trần Thị Thanh Tuyền	Khoa Cơ khí Công nghệ	
258	Nguyễn Thị Diệu	Khoa Cơ khí Công nghệ	

259	Đỗ Minh Cường	Khoa Cơ khí Công nghệ	
260	Phạm Xuân Phương	Khoa Cơ khí Công nghệ	
261	Võ Văn Thắc	Khoa Cơ khí Công nghệ	
262	Hồ Nhật Phong	Khoa Cơ khí Công nghệ	
263	Vệ Quốc Linh	Khoa Cơ khí Công nghệ	
264	Trần Đức Hạnh	Khoa Cơ khí Công nghệ	
265	Phan Tôn Thanh Tâm	Khoa Cơ khí Công nghệ	
266	Nguyễn Quốc Huy	Khoa Cơ khí Công nghệ	
267	Khuông Anh Sơn	Khoa Cơ khí Công nghệ	
268	Võ Công Anh	Khoa Cơ khí Công nghệ	
269	Nguyễn Thị Kim Anh	Khoa Cơ khí Công nghệ	
270	Nguyễn Thanh Cường	Khoa Cơ khí Công nghệ	
271	La Quốc Khánh	Khoa Cơ khí Công nghệ	
272	Ngô Hữu Toàn	Khoa Thủy Sản	
273	Lê Văn Dân	Khoa Thủy Sản	
274	Nguyễn Duy Quỳnh Trâm	Khoa Thủy Sản	
275	Trần Thị Thu Sương	Khoa Thủy Sản	
276	Hà Thị Huệ	Khoa Thủy Sản	
277	Võ Điều	Khoa Thủy Sản	
278	Lê Thị Thu An	Khoa Thủy Sản	
279	Trần Nguyên Ngọc	Khoa Thủy Sản	
280	Nguyễn Phi Nam	Khoa Thủy Sản	
281	Tôn Thất Chất	Khoa Thủy Sản	
282	Võ Đức Nghĩa	Khoa Thủy Sản	
283	Phạm Thị Phương Lan	Khoa Thủy Sản	
284	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Khoa Thủy Sản	
285	Trần Quang Khánh Vân	Khoa Thủy Sản	
286	Nguyễn Ngọc Phước	Khoa Thủy Sản	
287	Trương Thị Hoa	Khoa Thủy Sản	
288	Lê Văn Bảo Duy	Khoa Thủy Sản	
289	Hồ Thị Tùng	Khoa Thủy Sản	
290	Phạm Thị Hải Yên	Khoa Thủy Sản	
291	Mạc Như Bình	Khoa Thủy Sản	
292	Nguyễn Văn Huệ	Khoa Thủy Sản	
293	Hồ Thị Thu Hoài	Khoa Thủy Sản	
294	Nguyễn Đức Thành	Khoa Thủy Sản	
295	Hà Nam Thắng	Khoa Thủy Sản	
296	Trương Văn Đàn	Khoa Thủy Sản	

297	Trần Thị Thúy Hằng	Khoa Thủy Sản	
298	Kiều Thị Huyền	Khoa Thủy Sản	
299	Lê Tiến Hữu	Khoa Thủy Sản	
300	Ngô Thị Hương Giang	Khoa Thủy Sản	
301	Nguyễn Hữu Ngữ	Khoa TND&MTNN	
302	Nguyễn Thị Hải	Khoa TND&MTNN	
303	Trần Trọng Tấn	Khoa TND&MTNN	
304	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa TND&MTNN	
305	Đàm Thị Huyền Trang	Khoa TND&MTNN	
306	Lê Ngọc Phương Quý	Khoa TND&MTNN	
307	Nguyễn Tiến Nhật	Khoa TND&MTNN	
308	Dương Quốc Nỗn	Khoa TND&MTNN	
309	Dương Thị Thu Hà	Khoa TND&MTNN	
310	Lê Ngọc Đoàn	Khoa TND&MTNN	
311	Trần Thị Minh Châu	Khoa TND&MTNN	
312	Nguyễn Thị Nhật Linh	Khoa TND&MTNN	
313	Trần Thị Phượng	Khoa TND&MTNN	
314	Trương Đỗ Minh Phượng	Khoa TND&MTNN	
315	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	Khoa TND&MTNN	
316	Phạm Gia Tùng	Khoa TND&MTNN	
317	Trần Thị Kiều My	Khoa TND&MTNN	
318	Trịnh Ngân Hà	Khoa TND&MTNN	
319	Nguyễn Văn Bình	Khoa TND&MTNN	
320	Nguyễn Bích Ngọc	Khoa TND&MTNN	
321	Nguyễn Thành Nam	Khoa TND&MTNN	
322	Nguyễn Ngọc Thanh	Khoa TND&MTNN	
323	Hồ Việt Hoàng	Khoa TND&MTNN	
324	Hồ Kiệt	Khoa TND&MTNN	
325	Nguyễn Phúc Khoa	Khoa TND&MTNN	
326	Lê Đình Huy	Khoa TND&MTNN	
327	Nguyễn Thùy Phương	Khoa TND&MTNN	
328	Nguyễn Trung Hải	Khoa TND&MTNN	
329	Lê Quỳnh Mai	Khoa TND&MTNN	
330	Nguyễn Xuân Bả	Khoa Chăn nuôi Thú y	
331	Nguyễn Đức Hưng	Khoa Chăn nuôi Thú y	
332	Nguyễn Tiến Vờn	Khoa Chăn nuôi Thú y	
333	Văn Ngọc Phong	Khoa Chăn nuôi Thú y	
334	Nguyễn Thị Mùi	Khoa Chăn nuôi Thú y	

335	Trần Thanh Hải	Khoa Chăn nuôi Thú y	
336	Nguyễn Minh Hoàn	Khoa Chăn nuôi Thú y	
337	Lê Đình Phùng	Khoa Chăn nuôi Thú y	
338	Phạm Khánh Từ	Khoa Chăn nuôi Thú y	
339	Lê Thị Lan Phương	Khoa Chăn nuôi Thú y	
340	Lê Nữ Anh Thư	Khoa Chăn nuôi Thú y	
341	Nguyễn Xuân Hòa	Khoa Chăn nuôi Thú y	
342	Trần Quang Vui	Khoa Chăn nuôi Thú y	
343	Lê Xuân Ánh	Khoa Chăn nuôi Thú y	
344	Nguyễn Thị Thùy	Khoa Chăn nuôi Thú y	
345	Đàm Văn Tiệp	Khoa Chăn nuôi Thú y	
346	Trần Sáng Tạo	Khoa Chăn nuôi Thú y	
347	Trần Thị Thu Hồng	Khoa Chăn nuôi Thú y	
348	Dương Thanh Hải	Khoa Chăn nuôi Thú y	
349	Phan Thị Hằng	Khoa Chăn nuôi Thú y	
350	Nguyễn Hải Quân	Khoa Chăn nuôi Thú y	
351	Nguyễn Hữu Văn	Khoa Chăn nuôi Thú y	
352	Hồ Lê Quỳnh Châu	Khoa Chăn nuôi Thú y	
353	Võ Thị Minh Tâm	Khoa Chăn nuôi Thú y	
354	Dư Thanh Hằng	Khoa Chăn nuôi Thú y	
355	Lê Đức Ngoan	Khoa Chăn nuôi Thú y	
356	Hồ Trung Thông	Khoa Chăn nuôi Thú y	
357	Đình Văn Dũng	Khoa Chăn nuôi Thú y	
358	Thượng Thị Thanh Lễ	Khoa Chăn nuôi Thú y	
359	Thân Thị Thân Trà	Khoa Chăn nuôi Thú y	
360	Vũ Văn Hải	Khoa Chăn nuôi Thú y	
361	Bùi Thị Hiền	Khoa Chăn nuôi Thú y	
362	Hoàng Chung	Khoa Chăn nuôi Thú y	
363	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Khoa Chăn nuôi Thú y	
364	Phan Vũ Hải	Khoa Chăn nuôi Thú y	
365	Phạm Hoàng Sơn Hưng	Khoa Chăn nuôi Thú y	
366	Nguyễn Đình Thùy Khương	Khoa Chăn nuôi Thú y	
367	Trương Quang Hoàng	Trung tâm PTNTMT	
368	Võ Chí Tiến	Trung tâm PTNTMT	
369	Nguyễn Thanh Hiền	Trung tâm PTNTMT	
370	Đặng Thị Lan Anh	Trung tâm PTNTMT	
371	Đỗ Cao Anh	Trung tâm PTNTMT	
372	Ngô Văn Chung	Trung tâm PTNTMT	

373	Phạm Đình Hiện	Trung tâm PTNTMT	
374	Phan Thị Hòa	Trung tâm PTNTMT	
375	Nguyễn Thị Diệu Hồng	Trung tâm PTNTMT	
376	Phan Văn Hùng	Trung tâm PTNTMT	
377	Nguyễn Thị Lan Hương	Trung tâm PTNTMT	
378	Nguyễn Khoa Kiên	Trung tâm PTNTMT	
379	Lê Văn Lân	Trung tâm PTNTMT	
380	Nguyễn Văn Nam	Trung tâm PTNTMT	
381	Phan Công Tam	Trung tâm PTNTMT	
382	Phạm Nguyễn Thành	Trung tâm PTNTMT	
383	Nguyễn Văn Thành	Trung tâm PTNTMT	
384	Trần Cảnh Thắng	Trung tâm PTNTMT	
385	Phan Trọng Trí	Trung tâm PTNTMT	
386	Nguyễn Thị Hồng	Trung tâm NCKH&PTCN NLN	
387	Nguyễn Khoa Hiếu	Trung tâm NCKH&PTCN NLN	

Danh sách này có 387 CBVC đạt danh hiệu Lao động tiên tiến năm học 2015 - 2016



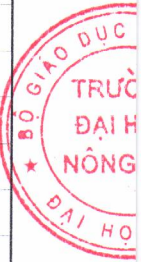
PGS.TS. Lê Văn An

380

**DANH SÁCH CBVC-LĐ ĐẠT DANH HIỆU  
CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Kèm theo Quyết định số 693QĐ-ĐHNL ngày 14 tháng 8 năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Lê Văn An	Phòng Kế hoạch tài chính	
2	Trần Văn Quý	Phòng Kế hoạch tài chính	
3	Lê Thị Mai Hương	Phòng Kế hoạch tài chính	
4	Đình Vương Hùng	Phòng Tổ chức - Hành chính	
5	Nguyễn Thanh Nhân	Phòng Tổ chức - Hành chính	
6	Hồ Tấn Đức	Phòng Tổ chức - Hành chính	
7	Nguyễn Tiến Long	Phòng Tổ chức - Hành chính	
8	Trần Võ Văn May	Phòng Công tác sinh viên	
9	Nguyễn Tiến Long	Phòng Đào tạo sau đại học	
10	Huỳnh Văn Chương	Phòng Đào tạo đại học	
11	Lê Văn Phước	Phòng Đào tạo đại học	
12	Phùng Thăng Long	Phòng KHCN-HTQT	
13	Nguyễn Văn Đức	Phòng KT&ĐBCLGD	
14	Nguyễn Thị Ngọc	Phòng Cơ sở vật chất	
15	Ngô Mậu Dũng	Viện Nghiên cứu phát triển	
16	Nguyễn Khoa Huy Sơn	Viện Nghiên cứu phát triển	
17	Huỳnh Kim Hiếu	Viện Nghiên cứu phát triển	
18	Đặng Ngọc Thi Giang	Trung tâm TT. Thư viện	
19	Nguyễn Duy Ngọc Tân	Trung tâm TT. Thư viện	
20	Lê Văn Nam	Khoa KN&PTNT	
21	Nguyễn Thị Tuyết Sương	Khoa KN&PTNT	
22	Nguyễn Ngọc Truyền	Khoa KN&PTNT	
23	Trần Đăng Hòa	Khoa Nông học	
24	Lê Như Cương	Khoa Nông học	
25	Hoàng Thị Thái Hòa	Khoa Nông học	
26	Nguyễn Vĩnh Trường	Khoa Nông học	
27	Phan Thị Phương Nhi	Khoa Nông học	
28	Hoàng Huy Tuấn	Khoa Lâm nghiệp	
29	Lê Quang Vĩnh	Khoa Lâm nghiệp	
30	Ngô Thị Phương Anh	Khoa Lâm nghiệp	
31	Trần Minh Đức	Khoa Lâm nghiệp	
32	Nguyễn Văn Lợi	Khoa Lâm nghiệp	



33	Đặng Thái Dương	Khoa Lâm nghiệp	
34	Lê Trọng Thực	Khoa Lâm nghiệp	
35	Dương Văn Thành	Khoa Lâm nghiệp	
36	Dương Văn Hậu	Khoa Cơ Bản	
37	Trần Thị Diệu Hiền	Khoa Cơ Bản	
38	Nguyễn Đăng Nhật	Khoa Cơ Bản	
39	Hoàng Hữu Tinh	Khoa Cơ Bản	
40	Nguyễn Văn Toàn	Khoa Cơ khí Công nghệ	
41	Phạm Việt Hùng	Khoa Cơ khí Công nghệ	
42	Nguyễn Hiền Trang	Khoa Cơ khí Công nghệ	
43	Phạm Xuân Phương	Khoa Cơ khí Công nghệ	
44	Khương Anh Sơn	Khoa Cơ khí Công nghệ	
45	Nguyễn Quốc Sinh	Khoa Cơ khí Công nghệ	
46	Lê Văn Dân	Khoa Thủy Sản	
47	Nguyễn Duy Quỳnh Trâm	Khoa Thủy Sản	
48	Tôn Thất Chất	Khoa Thủy Sản	
49	Trần Quang Khánh Vân	Khoa Thủy Sản	
50	Nguyễn Ngọc Phước	Khoa Thủy Sản	
51	Nguyễn Hữu Ngữ	Khoa TND&MTNN	
52	Nguyễn Tiến Nhật	Khoa TND&MTNN	
53	Dương Quốc Nôn	Khoa TND&MTNN	
54	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	Khoa TND&MTNN	
55	Nguyễn Phúc Khoa	Khoa TND&MTNN	
56	Nguyễn Xuân Bà	Khoa Chăn nuôi Thú y	
57	Dư Thanh Hằng	Khoa Chăn nuôi Thú y	
58	Nguyễn Xuân Hòa	Khoa Chăn nuôi Thú y	
59	Lê Đình Phùng	Khoa Chăn nuôi Thú y	
60	Nguyễn Hữu Văn	Khoa Chăn nuôi Thú y	
61	Trương Quang Hoàng	Trung tâm PTNTMT	
62	Nguyễn Thanh Hiền	Trung tâm PTNTMT	
63	Nguyễn Hồ Lam	Phòng KHCN-HTQT	

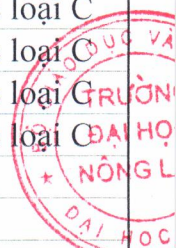
Danh sách này có 63 CBVC đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2015 - 2016



**PGS.TS. Lê Văn An**

**DANH SÁCH CBVCLĐ KHÔNG THAM GIA DỰ XÉT,  
KHÔNG ĐẠT CÁC DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2015 - 2016**

TT	HỌ VÀ TÊN	ĐƠN VỊ	GHI CHÚ
1	Lê Thị Tuyết Nhung	Viện NCPT	Thai sản
2	Lê Thị Minh Hải	Trung tâm PTNTMT	Thai sản
3	Trần Thị Phương Nhi	Trung tâm NCKH&PTCN NLN	Thai sản
4	Lê Thị Thu Hằng	Khoa Chăn nuôi Thú y	Thai sản
5	Hoàng Gia Hùng	Khoa KN&PTNT	Đang học NCS ở nước ngoài
6	Lê Thị Hồng Phương	Khoa KN&PTNT	Đang học NCS ở nước ngoài
7	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Khoa KN&PTNT	Đang học ThS ở nước ngoài
8	Hồ Lê Phí Khanh	Khoa KN&PTNT	Đang học NCS ở nước ngoài
9	Trần Thị Nga	Khoa Nông học	Đi học NN - Đánh giá viên chức loại C
10	Phạm Lê Hoàng	Khoa Nông học	Đi học NN - Đánh giá viên chức loại C
11	Dương Thanh Thủy	Khoa Nông học	Đi học NN - Đánh giá viên chức loại C
12	Hoàng Văn Nam	Khoa Nông học	Đi học NN - Đánh giá viên chức loại C
13	Lại Việt Thắng	Khoa Nông học	Đi học NN - Đánh giá viên chức loại C
14	Nguyễn Hữu Trung	Khoa Nông học	Đi học NN - Đánh giá viên chức loại C
15	Đàm Thị Huế	Khoa Nông học	Đi học NN - Đánh giá viên chức loại C
16	Hoàng Hải Lý	Khoa Nông học	Đi học NN - Đánh giá viên chức loại C
17	Lê Thị Hương Xuân	Khoa Nông học	Đi học NN - Đánh giá viên chức loại C
18	Văn Thị Yến	Khoa Lâm nghiệp	Đi học NN
19	Nguyễn Thị Thùy Phương	Khoa Lâm nghiệp	Đi học NN
20	Trương Thủy Vân	Khoa Lâm nghiệp	Đi học NN
21	Võ Quang Anh Tuấn	Khoa Lâm nghiệp	Đi học NN
22	Nguyễn Trường Thi	Trung tâm PTNTMT	Đi học NN
23	Nguyễn Thị Xuân Hồng	Khoa Thủy sản	Đi học NN
24	Nguyễn Tử Minh	Khoa Thủy sản	Đi học NN
25	Nguyễn Văn Huy	Khoa Thủy sản	Đi học NN
26	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Khoa Thủy sản	Đi học NN
27	Hoàng Nghĩa Mạnh	Khoa Thủy sản	Đi học NN
28	Trần Đình Minh	Khoa Thủy sản	Đi học NN
29	Trần Nam Hà	Khoa Thủy sản	Đi học NN
30	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Thủy sản	Đi học NN
31	Nguyễn Thị Huế Linh	Khoa Thủy sản	Đi học NN
32	Nguyễn Đức Quỳnh Anh	Khoa Thủy sản	Đi học NN
33	Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa CKCN	Đi học NN
34	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Khoa CKCN	Đi học NN
35	Phạm Trần Thùy Hương	Khoa CKCN	Đi học NN
36	Nguyễn Thị Nga	Khoa CNTY	Đi học NN
37	Nguyễn Văn Chào	Khoa CNTY	Đi học NN
38	Hồ Thị Dung	Khoa CNTY	Đi học NN
39	Lê Đức Tuấn	Viện NCPT	Đang tập sự Viên chức



40	Phùng Ngọc Lan	Khoa Nông học	Đang tập sự Viên chức
41	Nguyễn Thị Giang	Khoa Nông học	Đang tập sự Viên chức
42	Đỗ Thị Thu Ái	Khoa Lâm nghiệp	Đang tập sự Viên chức
43	Nguyễn Thị Thanh	Khoa CKCN	Đang tập sự Viên chức
44	Nguyễn Như Bảo Việt	Khoa CKCN	Đang tập sự Viên chức
45	Hồ Nhật Linh	Khoa TND&MTNN	Đang tập sự Viên chức
46	Lê Hữu Ngọc Thanh	Khoa TND&MTNN	Đang tập sự Viên chức
47	Trần Thị Ánh Tuyết	Khoa TND&MTNN	Đang tập sự Viên chức
48	Dương Thị Hương	Khoa CNTY	Đang tập sự Viên chức
49	Trần Nguyên Thảo	Khoa Cơ Bản	Đang tập sự Viên chức
50	Nguyễn Thị Hương Giang	Phòng TCHC	Đang tập sự Viên chức
51	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng CSVC	Đang tập sự
52	Nguyễn Trọng Phúc	Phòng CSVC	Đang tập sự
53	Ngô Phi Anh Tuấn	Khoa Cơ Bản	Không hoàn thành nhiệm vụ
54	Nguyễn Trường Giang	Khoa CKCN	Hoàn thành nhiệm vụ
55	Lê Anh Phúc	Khoa CKCN	Hoàn thành nhiệm vụ
56	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Phòng KHTC	Hoàn thành nhiệm vụ
57	Lê Văn Chánh	Khoa Nông học	Sinh con thứ 3 - Đánh giá VC loại D
58	Nguyễn Văn Huế	Khoa CKCN	Sinh con thứ 3 - Không hoàn thành NV

**Danh sách này có 58 CBVC-LĐ không đạt các danh hiệu thi đua, Trong đó:**

- + 04 CBVC nghỉ thai sản;
- + 34 CBVC đang đi học tập tại nước ngoài;
- + 14 CBVC đang trong thời gian tập sự;
- + 01 CBVC không hoàn thành nhiệm vụ;
- + 03 CBVC hoàn thành nhiệm vụ không đạt LĐTT;
- + 02 CBVC vi phạm chính sách KHHGD

**Phòng TCHC**

**Nguyễn Tiến Long**



**PGS.TS. Lê Văn An**

**DANH SÁCH TẬP THỂ ĐẠT DANH HIỆU  
LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN NĂM HỌC 2015 - 2016**

(Kèm theo Quyết định số ~~633~~ **633** QĐ-ĐHNL ngày ~~19~~ **19** tháng ~~8~~ **8** năm 2016  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm)

STT	ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ CẤP TRÊN	GHI CHÚ
1	Phòng Kế hoạch - Tài chính		
2	Tổ Tổ chức	Phòng Tổ chức - Hành chính	
3	Tổ Hành chính	Phòng Tổ chức - Hành chính	
4	Tổ Thanh tra - Pháp chế - Thi đua	Phòng Tổ chức - Hành chính	
5	Tổ Bảo vệ	Phòng Tổ chức - Hành chính	
6	Phòng Công tác sinh viên		
7	Phòng Đào tạo sau đại học		
8	Phòng Đào tạo đại học		
9	Phòng KT&ĐBCLGD		
10	Phòng Cơ sở vật chất		
11	Tổ Quản lý giảng đường	Phòng Cơ sở vật chất	
12	Văn phòng Viện NCPT	Viện Nghiên cứu phát triển	
13	Tổ Hương Vân	Viện Nghiên cứu phát triển	
14	Tổ Thủy An	Viện Nghiên cứu phát triển	
15	Tổ Phú Thuận	Viện Nghiên cứu phát triển	
16	Tổ Tứ Hạ	Viện Nghiên cứu phát triển	
17	Trung tâm Thông tin - Thư viện	Trung tâm Thông tin - Thư viện	
18	Tổ Công nghệ thông tin	Trung tâm Thông tin - Thư viện	
19	Trung tâm NCKH&PTCN NLN		
20	Trung tâm PTNTMT		
21	Bộ môn Kinh tế nông thôn	Khoa KN&PTNT	
22	Bộ môn Khuyến nông	Khoa KN&PTNT	
23	Bộ môn Hệ thống nông nghiệp	Khoa KN&PTNT	
24	Bộ môn Sinh lý-Sinh hóa thực vật	Khoa Nông học	
25	Bộ môn Nông hóa - Thổ nhưỡng	Khoa Nông học	
26	Bộ môn Di truyền giống cây trồng	Khoa Nông học	
27	Bộ môn Hoa viên cây cảnh	Khoa Nông học	
28	Khoa Nông học	Khoa Nông học	
29	Khoa Lâm nghiệp	Khoa Lâm nghiệp	
30	Bộ môn Chế biến lâm sản	Khoa Lâm nghiệp	
31	Bộ môn Điều tra quy hoạch rừng	Khoa Lâm nghiệp	
32	Bộ môn Lâm nghiệp đô thị	Khoa Lâm nghiệp	
33	Bộ môn Lâm nghiệp xã hội	Khoa Lâm nghiệp	



33	Bộ môn Lâm sinh	Khoa Lâm nghiệp	
34	Bộ môn Quản lý TNR&MT	Khoa Lâm nghiệp	
35	Khoa Cơ Bản	Khoa Cơ Bản	
36	Bộ môn Vật lý	Khoa Cơ Bản	
37	Bộ môn Hóa học	Khoa Cơ Bản	
38	Bộ môn Sinh học	Khoa Cơ Bản	
39	Bộ môn Tin học	Khoa Cơ Bản	
40	Bộ môn Kỹ thuật công trình	Khoa Cơ khí Công nghệ	
41	Bộ môn Công nghệ sau thu hoạch	Khoa Cơ khí Công nghệ	
42	BM Kỹ thuật điều khiển và TĐ hóa	Khoa Cơ khí Công nghệ	
43	Bộ môn Bệnh Thủy sản	Khoa Thủy sản	
44	Bộ môn Cơ sở Thủy sản	Khoa Thủy sản	
45	Bộ môn Nuôi trồng Thủy sản	Khoa Thủy sản	
46	Khoa TND&MTNN	Khoa TND&MTNN	
47	Bộ môn Quản lý TN&MT	Khoa TND&MTNN	
48	BM. Công nghệ thông tin đất đai	Khoa TND&MTNN	
49	Bộ môn Quy hoạch và kinh tế đất	Khoa TND&MTNN	
50	Bộ môn Trắc địa - Bản đồ	Khoa TND&MTNN	
51	Khoa Chăn nuôi Thú y	Khoa Chăn nuôi Thú y	
52	Bộ môn Chăn nuôi chuyên khoa	Khoa Chăn nuôi Thú y	
53	Bộ môn Di truyền giống	Khoa Chăn nuôi Thú y	
54	Bộ môn Ký sinh truyền nhiễm	Khoa Chăn nuôi Thú y	
55	Bộ môn Dinh dưỡng và hóa sinh ĐV	Khoa Chăn nuôi Thú y	
56	Phòng thí nghiệm trung tâm	Khoa Chăn nuôi Thú y	
57	Bệnh xá thú y	Khoa Chăn nuôi Thú y	

Danh sách này có 57 đơn vị trực thuộc đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến năm học 2015 - 2016



**PGS.TS. Lê Văn An**